

CP, ngày 26 tháng 6 năm 2025

Số: 42/2025/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 88, 89 Điều 91, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 43/2025/TLST- HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Chị Bùi Thị M1 và anh Lưu Quang M2 kết hôn năm 2009, đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 09/2025/QĐCNTTLH ngày 02/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh HB. Cháu Bùi Hoàng Phi L (tên dự định đặt), sinh ngày 26/5/2025, sinh ra trong thời hạn 300 ngày kể từ thời điểm chấm dứt hôn nhân, theo quy định pháp luật được coi là con do người vợ có thai trong thời kỳ hôn nhân. Để đảm bảo quyền lợi cho các bên, chị M1 khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh M2 không phải là cha đẻ cháu L. Hai bên đương sự đều xác nhận chị M1 đi lao động xuất khẩu ở Nhật Bản, vợ chồng sống ly thân từ năm 2020, không chung sống cùng nhau, chị M1 mang thai con với người khác, cháu L không phải là con đẻ của anh M2.

Tòa án đã thực hiện việc trưng cầu giám định để xác định quan hệ huyết thống cha – con giữa anh M2 và cháu L. Tại Kết luận phân tích ADN số 6336.VCJ/25/AND ngày 18/6/2025 của Công ty cổ phần công nghệ y tế VIETCARE đối với anh Lưu Quang M2 và cháu Bùi Hoàng Phi L (tên dự định đặt trên giấy chứng sinh) kết luận: Anh Lưu Quang M2 và cháu Bùi Hoàng Phi L không có mối quan hệ huyết thống cha – con.

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị M1**, năm sinh: 1983;
Căn cước số: 017183007819 do Bộ Công an cấp ngày 22/02/2025;
Nơi thường trú: xóm Môn, xã Bắc Phong, huyện CP, tỉnh HB.

- Bị đơn: Anh **Lưu Quang M2**, sinh năm 1974;
CCCD số: 017074004786 do Cục CSQLHC về TTXH cấp ngày 20/8/2021;
Nơi thường trú: Tổ Ngọc 2, phường Trung M2, TP HB, tỉnh HB.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về yêu cầu xác định cha - con:

Anh Lưu Quang M2 **không phải** là cha đẻ cháu Bùi Hoàng Phi L (tên dự định đặt), sinh ngày 26/5/2025, giới tính: Nam (có Giấy chứng sinh số 54 quyền số 01 của Trung tâm y tế huyện CP cấp ngày 02/6/2025).

Cháu Bùi Hoàng Phi L (tên dự định đặt) là do chị Bùi Thị M1 sinh ra. Chị M1 có quyền đến các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các giấy tờ thủ tục liên quan đến hộ tịch của cháu Bùi Hoàng Phi L.

2.2. Về án phí: Vụ án thuộc trường hợp được miễn án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HB;
- VKSND huyện CP;
- Chi cục THADS huyện CP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Thị Thùy Linh